



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VENL.# _____
I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ngo CHUONG
Last Middle First

Current Address 238/152 Ngõ Tiền La P.8. Q.10. TPHCM.

Date of Birth 08/21/42 Place of Birth Quảng Bình

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 07/02/75 To 01/31/81
LENGHT (Number of years in Camp) _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Ngô Phước Hồng

Brother in law

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire for Ex. political prisoner in Vietnam.

I. Basic information on applicant in Vietnam

1. Full name : NGO CHUONG
2. Date and place of birth : 21.8.1942 Daiphong, Le Thuy, Quang Binh
3. Position : Liaison officer of Bien Hoa sector
 - Rank : Captain
 - Serial number : 62/100239
 - Military unit : Bien Hoa sector
4. Months, Dates, Years of arrested : 1/ July 2, 1975 - 2/ July 8, 1982
5. Months, Dates, Years out of camps : 1/ January 31, 1981 - 2/ August 29, 1987
6. Present mailing address of Ex pp : 238/152 Nguyen Binh La
phuong 8 - Quan 10 - Thanh pho' Ho Chi Minh.
7. Current address : 754/5 Khom 4 - phuong Tam hiep
thanh pho' Bien Hoa - tinh Dong Nai.

II. List of DOB and POB of Ex pp immediately family and father mother

A. Relative to accompany with Ex. pp to be consorted for US country

	Name	DOB	POB	Sex	Married Single	Relationship
1.	Ngô Xuân	1916	Quảng Bình	M	M	Father
2.	Ngô thị Chiên	1944	Quảng Bình	F	M	Mother
3.	Nguyễn thị Kim Huệ	1948	Saigon	F	M	Wife
4.	Ngô quốc Dũng	1970	Saigon	M	S	son
5.	Ngô phát Đạt	1974	Saigon	M	S	son
6.	Ngô phu Cường	1975	Bien Hoa	M	S	son
7.	Ngô thị Xê	1950	Quảng Bình	F	S	Young sister

B. Completed family listing (living, dead) of Ex-pp

- Father : Ngô Xuân living DOB 1916 POB Quảng Bình
- Mother : Ngô thị Chiên living DOB 1944 POB Quảng Bình
- Wife : Nguyễn thị Kim Huệ living DOB 1948 POB Saigon
- Children :
 - Ngô quốc Dũng living DOB 1970 POB Saigon
 - Ngô phát Đạt living DOB 1974 POB Saigon
 - Ngô phu Cường living DOB 1975 POB Bien Hoa
- Siblings : Ngô thị Xê living DOB 1950 POB Quảng Bình

III. Relatives outside of Vietnam

A. Closest relatives in US:

Young brother in law NGUYỄN PHƯỚC HỒNG

B. Closest relatives in other country : NO

IV. Have you submitted the application for family reunification until now?

- Have you? NO

- Reply from Bangkok ODP (LOI) : NO

V. Comment - Remark :

- My name is not register in the house hold census book because I was recently released reeducation camps since August, 29, 1987.

- Marriage certificate and birth certificate of my father and mother was loss after 1975 eventment

VI. Listing of documents, attached to the questionnaire.

- Marriage certificate : 01 copy of marriage certificate

- Birth certificate of all family : 06 copy of birth certificates

- Photo : 08 individual photographs

- Photocopy of released certificate : 02 photocopy of released certificate.

- 05 ID cards post 1975

- 01 photocopy of Vietnamese officer course STAPRO at the British Jungle Warfare School at Malacca

- 01 photocopy of military medical classification sheet.

- 01 photocopy of house hold census book.

Dôngnai, July 27, 1988

Signature



Ngô Cường

Application for classification as refugees
to the Director, the Orderly Departure Program Office
127 Pansabhum building, Sathorn Tai road
Bangkok 10120 Thailand.

Subject : Request for immigration to the United States
of America Under the Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned : NGÔ CHUÔNG
2. Regimental number :
3. Date and Country of birth : 21.8.1942 Dai phong, Lệ thủy, Quảng bình
4. Nationality : Vietnam
5. Religion : Catholic
6. Sex : Male
7. Family status : M + 3C
8. Home address : 754/5 Khóm 4 - phường Tam hiệp - thành phố Biên Hòa.
tỉnh Đồng Nai.
9. Military education : Dalat military Academy
10. Job title / Grade : Captain - Liaison officer of Biên Hòa sector
11. Armed forces branch of service : Infantry
12. Unit : Biên Hòa sector
13. Place worked : Biên Hòa sector
14. Civilian education : class 12/12
15. Civilian occupation :
16. Travel / education outside Vietnam : Vietnamese officer course
STAP 45 at the British Jungle Warfare school at Malasia
17. US closest relative : Young brother in law NGUYỄN PHUỐC HỒNG
18. US acquaintance :
19. After April 30, 1975 spent in reeducation { 15 years 7 months
20. Reference : { 25 years 2 months

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your organization and the spirit of the Humanitarian act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP and the immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list :

FULL NAME	SEX	Years of birth	MARRIED	RELATIONSHIP to me	ADDRESS
1. Ngô Xân	M	1916	yes	Father	{ H63 khu 6. ấp Lam Sơn Phú Hòa - Châu Thành - Đồng Nai 754/5 thôn 4 Phường Tam Hiệp thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai H63 khu 6 ấp Lam Sơn Phú Hòa - Châu Thành Đồng Nai.
2. Ngô thị Chiến	F	1914	yes	mother	
3. Nguyễn thị Kim Huệ	F	1948	yes	wife	
4. Ngô quốc Dũng	M	1970	no	son	
5. Ngô phát Đạt	M	1974	no	son	
6. Ngô phú Cường	M	1975	no	son	
7. Ngô thị Xê	F	1950	no	young sister	

We would be deeply grateful to you for hearing from you soon. Respectfully and thankfully your

- * Remark :- My name is not register in the house hold census book because I was recently released reeducation camps since August 29, 1987.

- Marriage certificate and birth certificate of my father and mother was loss after 1975 evenement.

Đồng Nai, July 27, 1988

Signature of application

Ngô Xuân

Ngô - Chương.

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
TRAI Q.L.C.T PHẠM NHÂN K.4

Số: 715 * LT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

K.4 ngày 23 tháng 7 năm 1987

LỆNH THA

Họ và tên NGÔ CHUÔNG Bí danh _____
Tên thường dùng _____
Chứng minh nhân dân số _____ cấp ngày _____
Ngày tháng năm sinh 21.08.1942
Sinh quán Quảng Bình
Trú quán 754 Khóm 4,eam tiep, Biên Hòa, Đồng Nai
Nghề nghiệp hớt tóc
Ngày tháng năm bị bắt 08.07.1982
Phạm tội đến đi nước ngoài
Án phạt: TTET 8 năm gia hạn lần thứ 1.
Ngày tháng năm nhập trại 04.08.1982

NAY RA LỆNH THA

Chai đồ cải tạo có tiền 15. Tha trước hạn nhân
dịp lễ Quốc Khánh 2/9/1987

NƠI

- Đường sự đề trình địa phương
- Lưu hồ sơ

TL, Giám đốc công an Tỉnh Đồng Nai
Tổ chỉ huy Trại Q.L.C.T phạm nhân K.4
Kiểm Trưởng trại Q.L.C.T phạm nhân K.4



Trưởng tá LÊ NHÀN

SAO Y BẢN CHÁNH
Ngày 2 tháng 8 năm 1987
TL UBND HUYỆN BIÊN HÒA
QUẢN VẠC PHÒNG

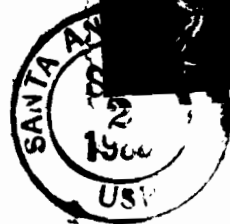
PHÓ VÂN PHÒNG



Phó Thủ Lữ

NGUYEN, MICHAEL P

POSTAGE DUE 40¢



To. Mrs KHUC, THO MINH

PO Box 5435 Arlington V.A
22205-0635

Địa chỉ: 754/5 Khóm 4 - Phường Tam-thiệp, thành phố Biên Hòa
tỉnh Đồng Nai, ngày 25 tháng 7 năm 1988

Kính gửi chị Thơ,

Trước hết xin chị thư' lời' cho và sự
đồng độ' này. Tôi đi' hôm nay em được lên hành
biết chị vì thời gian qua em cải tạo quá lâu (gần
12 năm) nên em không được tiếp xúc với mọi người
và tìm hiểu thêm bạn bè bên ngoài, mà mãi ngày
hôm nay mới có thư này đến chị. Dù muốn em
hơn không mong chị thông cảm và quan tâm đến
đứa em nhiều bất hạnh này.

Thưa chị,

Lời đầu thư em gửi lời kính chào chị và quý
quyển' được mọi sự an lành. Chúc chị nhiều may
mắn và thành công trên mọi lãnh vực.

Còn riêng em cũng xin tự giới thiệu với chị:
là NGÔ-CHUÔNG sinh năm 1942, cấp bậc Đại úy
số quân 62/100239 đồng vị sau cũng là ở khu Biên
Hoà, xuất thân khoa Sĩ tưởng Võ Bị Đợt 4 dưới
thời thiếu tướng Lâm Quang Thi làm chỉ' huy tướng,
và tướng năm 1965 với cấp bậc thiếu úy.

Như chị biết sau giải phóng em phải đi cải
tạo lần I từ ngày 2.7.1975 đến 31.01.1981 lần II từ
8.7.1982 đến 29.8.1987. Hiện nay ^{em}chưa kịp nhập hộ
khẩu vì mới được thả về. Em đã gửi mẫu ODP
sang Thái Lan để' xin được định cư ở Mỹ nhưng chưa
có kết quả. Vì em với tư cách là học trưởng học
cuối bị binh chính trị ODP hiện nay, dùng sự tin
và khả năng sẵn có của mình ^{để} sẵn sàng can thiệp với
bộ ngoại giao Mỹ giúp đỡ cho gia đình ^{em} sớm có nhập
cảnh của Mỹ để định cư ở Hoa Kỳ. Xin thành thật biết
ơn chị đã nhiệt tình và quan tâm đến em trong hoàn
cảnh khó khăn hiện nay để' cuối vớt em trong những
tháng ngày tối. Mọi sự liên lạc gởi từ sau này
với em xin chị gởi, cho thân nhân của em tại Mỹ
là NGUYỄN-THUỐC-THÔNG 2421^W Monica Ln
Santa An CA 92706
USA

* Em đã kính kềm tất cả hồ sơ theo đây
Kính thư: Ngô Chuông

TB. Đình Kiem: 1 hồ nhân gia đình vợ em em
1 bằng tác chiến trong rừng tại Mả Lái
2 giấy cải tạo
1 hũ thuốc
1 gói thuốc y khoa
6 gói, chai thuốc và bình của tôi gởi đồng
1 chứng minh nhân dân

* 2 tờ ODP và tư bình chính trị tại Việt Nam

BỘ TƯ-PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SƯ TƯ-PHÁP

TOA HOA GIẢI

Chứng chỉ Thể và khai-sanh

Sở Quận Phong-Điện

ngày 22-8-54

của

NGO-CHUONG

Năm một nghìn chín trăm năm mươi Chín tháng tám
ngày Mười một hồi mười giờ.
Trước mặt chúng tôi là HOANG-NGOC-TRU Quận Trưởng
Chánh-Lân Tòa Kiểm Thăm-phán quận Phong-Điện
ngồi tại Văn-Phòng có ông PHAN-KHAC-NAM lục sự giúp việc.
Có ông, bà NGO-XAN 43 tuổi, nghề nghiệp
Làm thợ trú tại Thượng-An Phong-Điện Thừa-Thiên
thẻ kiểm-tra số 16001519 ngày 23 - 9 - 1955 do Quan Đại-
Lộc, Quảng-Nam cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai sinh của NGO-CHUONG sinh ngày
21 tháng 8 năm 1942 tại làng Đại-Phong
quận Lệ-Thủy tỉnh Quảng-Bình được vì lẽ
Chỗ sinh hiện nay ngoài Bắc-vì Tuyến 17 không thể sao lục được
nên văn của Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê
sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên

LIÊN ĐÓ CÓ BÊN TRÌNH DIỄN

- 1.) HOANG-DU 38 tuổi nghề nghiệp Làm Thợ
trú tại Làng Thượng-An, Phong-An, Phong-Điện, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số 21 A 005242 ngày 20 - 9 - 1955
do Tỉnh Quảng-Trị cấp
- 2.) MẠI-DU 37 tuổi, nghề nghiệp Làm Thợ
trú tại Làng Thượng-An, Phong-An, Phong-Điện Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số 22 A 001220 ngày 3 - 3 - 1959
do Hương-Thủy, Thừa-Thiên cấp
- 3.) TRAN-CONG-HOA 27 tuổi, nghề nghiệp Buôn bán
trú tại Làng Hồ-Điện, Phong-An, Phong-Điện, Thừa-Thiên
thẻ kiểm tra số 22 A 001741 ngày 18 - 6 - 1958
do Hương-Thủy, Thừa-Thiên cấp

Ra nhận chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc diễn 334-337
H V. HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc-Hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc tên NGO-CHUONG
sinh ngày Hai mươi một tháng tám
năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai
tại làng Đại-Phong quận Lệ-Thủy
tỉnh Quảng-Bình con ông NGO-XAN và bà
NGO THI CHIEN Hai ông, bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ Chỗ sanh hiện nay
ngoài bắc vì Tuyến 17 không thể sao lục được

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47.48 H.V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sinh này cho
tên NGO-CHUONG sanh ngày Hai mươi một
tháng tám năm một ngàn chín trăm bốn mươi
hai

tại làng Hai-Phong quận Lý-Thủy tỉnh Quảng-Bình
con ông NGO-XAN và bà NGO-THI-CHIEN
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục-sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục-Sự,

PHAN-KHAC-NAM

Chánh-An

HOANG-NGOC-TRU

Những người chứng

Người đứng xin

10) HOANGDU

NGO XAN

20) MAI DAU

30) TRAN-CONG-HOA

Trước bạ tại) - (U S

Ngày 13 tháng 8 năm 1979

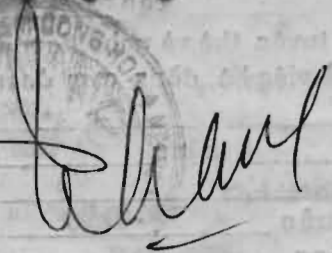
Quyền từ số 790

Thêu HIỂN THAO

CHỦ SỰ

PHAN VAN DAT

Sao Y chính bản
KT thư-lý lục sự



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN Năm

PHƯỜNG

Số hiệu: 37

LE PHI 1500

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THU

Lập ngày 16 tháng I năm 19 69

Sanh 4

Tên họ chồng	NGÔ CHƯỜNG
Ngày và nơi sanh	21.8.1942 tại Đại Phong, Lê Thủy, Quảng Bình
Tên họ cha chồng	Ngô Xân (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	Ngô Thị Chiến (Sống/Chết)
Tên họ vợ	NGUYỄN THI KIM HUE
Ngày và nơi sanh	1.6.1948 tại Saigon
Tên họ cha vợ	Nguyễn Văn Chấn (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn Thị Hay (Sống/Chết)
Ngày lập hôn thú	mười sáu tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, hồi 15G35
Có lập hôn ước không	

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 30 tháng 4 năm 19 74

TUN VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

CHUYÊN-THI-HỒNG-HOÀ

Tham-Sự-Hành-Chánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270038049**



Họ tên **NGUYỄN THỊ KIM HUE**

Sinh ngày **01-06-1948**

Nguyên quán **Long trung**

Tiền giang.

Nơi thường trú **79/ Quốc lộ 1**

Tam hiệp, Biên hòa, Đ. Nại.

SAO Y SINGHANH

29 tháng 8 năm 1977

PHÓ VÂN PHÔNG

CHÁNH VĂN PHÒNG



PHÓ VÂN PHÔNG



Phó Văn Phòng

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Thiên chúa**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chằm C.3cm trên
sau đầu lông mày phải

Ngày 12 tháng 06 năm 1978

KY GIAM ĐỐC CÔNG TRƯỜNG TY CÔNG AN
CÔNG - TY

Hương Văn

TRƯỜNG TY CÔNG AN

ĐƠN CHỨNG DẤU VẾT RIÊNG
ĐƠN CHỨNG DẤU VẾT RIÊNG

ĐƠN CHỨNG DẤU VẾT RIÊNG



Hương Văn

Chữ

NAM - PHÂN

ĐỒ - THÀNH SAIGON

Bản số 4198-bis

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~bốn mươi tám~~ (1948)



Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn thị Kim-Huê
Phái	féminin
Ngày sanh.	le premier juin mil neuf cent quarante-huit à 24h
Nơi sanh.	53, rue Douaumont à Saigon
Tên, họ người Cha	Nguyễn văn Chấn
Nghề-nghiep.	agent des Douanes et Régies
Nơi cư ngụ	59, rue M. Dumortier à Saigon
Tên, họ người mẹ.	Nguyễn thị Hay
Nghề-nghiep.	ménagère
Nơi cư-ngụ.	59, rue M. Dumortier à Saigon
Vợ chánh hay thứ	premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHANH: THAM/3

ngày 9 tháng 8 năm 1968

T. U. N. ĐỒ-TRƯỞNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH, *tr*

lucl



KHÁC-TẠI VINH

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 1245A. A01245K

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Kim Huệ

Số nhà: 754/5 Ngõ (hẻm): Khóm 4

Đường phố: Đồn CAND Tam Hiệp

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Biên Hòa

Tỉnh, thành phố: Đồng Nai

Ngày 30 tháng 12 năm 1976

SAO-Y BẢNH HẰNG Trưởng công an

Ngày 15 tháng 1 năm 1977

CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Văn Tuấn
Trưởng thành Nam

NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN CHỮA CẤP CHỨNG MINH
Nhân Dân.

Hình gởi: Ủy Ban Nhân Dân phường Tam Hiệp
: Đồn Công an Nhân Dân P. Tam Hiệp



Họ tên : Ngô Quốc Dũng

Sinh ngày : 15 - 7 - 1970

Nghề nghiệp : Học sinh

Tên cha : Ngô Chương

Tên mẹ : Nguyễn Thị Kim Huệ

Địa chỉ hiện tại : 75/5 Khóm 5, phường
Tam Hiệp - T.P. Biên Hòa Tỉnh Đồng Nai

Dân tộc : Kinh

Tôn giáo : Thiên chúa giáo

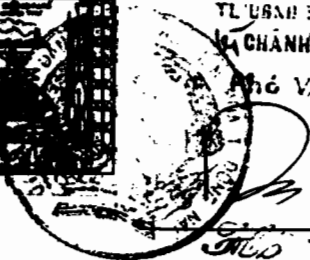
LÝ SÁCH DÂN CHÁNH

Ngày 28 tháng 7 năm 1970

TL UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

LI CHÁNH VĂN PHÒNG

LI CHÁNH VĂN PHÒNG



Handwritten signature

(10)

Đã được lấy tại địa phương

theo đơn xin xác nhận chưa được

cấp trên là đúng

TÂN HIỆP MỸ 23/1/1980

TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG AN



ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN 2

HỘ-TỊCH

mvc/6

Số hiệu: 3493-A

★

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín-trăm bảy mươi (1970)



Tên, họ đứa nhỏ	Ngô Quốc Dũng
Phái	Nam
Ngày sanh	Thoi lăm tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 23 giờ 45
Nơi sanh.	Saigon, 294 Cống Quỳnh
Tên, họ người Cha.	Ngô Chương
Tuổi	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp.	Quản nhơn
Nơi cư-ngụ	Saigon, 338/152 Nguyễn tiểu La
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn thị Kim Huệ
Tuổi	Hai mươi hai
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 338/152 Nguyễn tiểu La
Vợ chánh hay thứ.	Vợ chánh

1973



Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1976.

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH:



Saigon, ngày 20 tháng 03 năm 1976.

QUẢN-TRƯỞNG QUẬN

KRUYEN-MOON-HAO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Clear

Quận: _____

Lập ngày 08 tháng 05 năm 1974: 9/10

PHƯỜNG NGUYỄN SĨ

Số hiệu: 4951A



Tên họ đứa trẻ. . . .	NGO PHAT DAT
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Một tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy tư 10g40
Nơi sanh.	Saigon 284 Cong Quynh
Tên họ người cha . .	NGO CHUONG
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI KIM HUE
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYEN THI NGA

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 08 tháng 05 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch, 6



PHẠM ĐĂNG NHẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Xã thị trấn Cambiep
Thị xã quận Biên Hòa
Thành phố, tỉnh Đồng Nai

BẢN SAO

GIẤY KHAI SANH

Số 168

Ngày 01/81



Họ NGÔ PHÚ CƯỜNG Nam, nữ Nam

Sinh 17-11-1975 (Ngày mười bảy tháng mười năm một chín bảy lăm)

Nơi Bệnh viện Biên Hòa

Khai về cha, mẹ

CHA

MẸ

Họ tên tuổi hoặc

ngày, tháng, năm sinh

NGÔ - CƯỜNG
1942

NGUYỄN THỊ KIM HUỆ
1948

Dân tộc

Quốc tịch

Kinh
Việt nam

Kinh
Việt nam

Nghề nghiệp

Nơi ĐKNE thường trú

Hết tuổi

Đan quạt
454/K4 Tam Hiệp

Họ tên, tuổi nơi ĐKNE

thường trú, số giấy chứng

minh hoặc CNOC của

người đứng khai

Nguyễn Thị Kim Huệ

SAO Y BÀN CHANH

SAO Y BÀN CHANH

ngày 01 tháng 8 năm 1981

TRƯỞNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CHỖ VĂN PHÒNG

TM/UBND

Ký tên đóng dấu
Phó Văn Phòng

Đóng ký ngày 01 tháng 5 năm 1981

(Ký tên và đóng dấu ghi rõ họ tên chức vụ)

Chức tịch

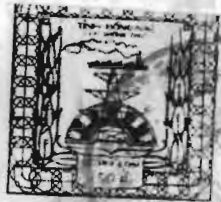
Phường Tam Hiệp

Trần Văn Biên

Đã ký



Phó Văn Phòng



SAD Y RÂN CHANH

Ngày 28 tháng 7 năm 1978

TRƯỞNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

CHANH VĂN PHONG

Phó VĂN - PHÒNG

Phó Văn Phòng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270216289

Họ tên NGÔ THỊ XÊ

Sinh ngày 15-01-1950

Nguyên quán Bình trị thiên

Nơi thường trú 463, Lam sơn
Phước hòa, C. thành, L. nai



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chạm C.2cm trên
sau đầu lông mày phải

Ngày 17 tháng 01 năm 1979

KIỂM GIAM ĐÓNG CHẤM T. CÔNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TV

Trần - Diệp

VĂN PHÒNG



Nơi thường trú 463, Tam Sơn,
Phước Hòa, C. Thành, Đ. Nai

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Thiên chúa	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		Nốt ruồi C.4,5cmtrên trước đầu lông mày trái	
		Ngày 17 tháng 01 năm 1979 KT/GIÁM ĐỐC QUỐC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TỶ  Trần - Đại	





SAO Y BÀN CHANH
Ngày 28 tháng 8 năm 1988

THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

PHÒNG VĂN - PHÒNG
PHÓ VĂN - PHÒNG



Minh Lum



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270216280

Họ tên NGÔ THỊ CHIẾN

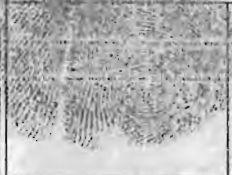
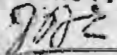
Sinh ngày 20-06-1914

Nguyên quán Bình Trị Thiên

Nơi thường trú 463, Tam Sơn

Phước Hòa, CN thành, D. nai



Danh xưng: Kinh .. Tôn giáo: Thiên chúa		
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
		Nốt ruồi nổi C.4 cm trên sau mép phải
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày <u>16</u> tháng <u>01</u> năm <u>1979</u> KT/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG TY  Trần - Đức

BỘ TƯ-PHÁP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

SỞ TƯ-PHÁP

TÒA

Chứng chỉ Thể vi khai-sanh

Số

của

NGO-THỊ-XÊ

Ngày

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi một tháng tư
ngày hồi giờ

Trước mặt chúng tôi là Ông Bửu-Ngô Quận-trưởng kiêm
Chánh-án Tòa Thẩm phán quận Phong-diễn
ngồi tại Văn-Phòng có Ông Phan-khắc-Nam lục sự giúp việc.

Có ông bà Ngô-Xân 45 tuổi, nghề nghiệp

lâm thuộ thể kiểm-tra số A. 001519 trú tại Thượng-an, Phong-diễn, Thừa-thiên
Đại-Lạc ngày 23/9/55 do Quận

15 cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khai-sanh của Ngô-thị-Xê sinh ngày

tháng 1 năm 1950 tại làng Đại-Phong
quận Lê-thủy tỉnh Quảng-bình được vi lệ

Chò đơn ngỏai của vi tuyên 17 tháng 10 năm 1955 của
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên

sau, do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư họ tịch nói trên

LIÊN ĐO CỐ ĐẾN TRÌNH DIỄN

1-) Nguyễn-quý-Vinh 37 tuổi nghề nghiệp Quân nhân

trú tại Thượng-an, Phong-diễn, Thừa-thiên

thể kiểm-tra số 24 A. 0118 ngày 12-10-55

do Quận Tam-kỳ cấp

2-) Hoàng-Phấn 32 tuổi nghề nghiệp Quân nhân

trú tại Thượng-an, Phong-diễn, Thừa-thiên

thể kiểm-tra số 29 A. 07776 ngày 12-10-55

do Quảng Cảnh-sát Tả-ngạn cấp

3-) Hoàng-Dụ 40 tuổi nghề nghiệp lâm thuộ

trú tại Thượng-an, Phong-an; Phong-diễn, Thừa-thiên

thể kiểm-tra số 21 A. 5242 ngày 25-11-50

do Mưu Đại-diện hành chánh Quảng-trị cấp

Ba nhân chứng trên nầy sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337

H.V HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng và việc họ đồng cam đoan quả quyết

biết chắc tại ngày 15 tháng một
năm một ngàn chín trăm năm mươi
tại làng Đại-phong quân Lê-thủy
tỉnh Quảng-bình con ông Ngô-Xân và bà

Hai ông bà này đã chính thức lấy nhau

xin sao lục giấy khai sinh nói trên được viê Pho² Ban Ngồi Bể
Vi² Tuyền 17 Khay Chi² Sao Lục Nhau Sao Lục Trẻ

Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 - 48 H. V. HỘ - LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sinh này cho tên Ngô-thị-Xê sinh ngày mười lăm tháng một năm một ngàn chín trăm năm mươi

tại làng Đại-Phong quận Lộ-Thủy tỉnh Quảng-bình
con ông Ngô-Kiên và bà Ngô-th. -Chiến
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lạc-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-Sự.
PHAN-KHÁC-NAM

Chánh-Án
BƯU-NGÔ

Những người chứng

Người đứng xin
NGO-XAN

10) Nguyễn-Quý-Vinh

23) Hoàng-Phấn

30) Hoàng-Dự

Trước bạ tại _____

Ngày tháng năm

Quyền _____ từ _____ số _____

Thâu _____

CHỦ · SỰ

ghi nhận con niêm và thức ăn
niêm gỏi
Hải ngày 21-4-61

SAO Y CHANH BAI
PHONG-ĐIEN, ngày 21-12-60

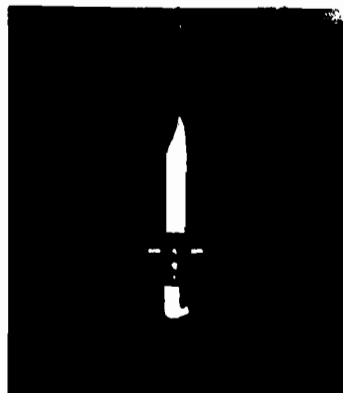
LUC-SW



In tại nhà in ĐÔNG-BA - Bán tại nhà sách: Trung-Ngũ-Hữu

5 LÊ-PHI
CÔNG
h: Thuần - Tu - Hu

COURSE



CERTIFICATE

This is to certify that 1 LIEUT NGO CHUONG
of THE ARMY OF THE REPUBLIC OF VIETNAM has successfully completed
VIETNAMESE OFFICERS COURSE STAP/45 at the British Jungle Warfare School
from 9 SEPTEMBER 1968 to 18 OCTOBER 1968

W. S. S. S.
Colonel

COMMANDANT

JUNGLE WARFARE SCHOOL

BÁO CÁO GIÁM-ĐỊNH Y-KHOA

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG Tuyen 08/b.

BỘ TỔNG THAM-MUU QLVNCH

CỤC QUÂN-Y

Số: 789 / GDKK

TỔNG Y VIÊN CÔNG HOÀ.
~~QUÂN-Y VIÊN~~ Trại T3.7

1. - Cấp bậc, họ và tên quân-nhân được giám-định : D/ty HD NGO CHUONG Sg 62/100.239.
2. - Đơn-Vị TĐ 1/40 KBC. 4329
3. - Nhập viện ngày 23.8.73 4. - Trình-diện HDGDYK ngày 12.4.74
5. - Xuất viện ngày 10 Th.5. 1974 6. - Thuyên-chuyển đến _____

Bị thương ngày 15.4.72.

Khập ngu ngày 01.9.60.

7. - KẾT-QUẢ GIÁM-ĐỊNH Y-KHOA

Y-DIỆN	E	V	A	S	I	F	X	CƯỚC-CHÚ
Y-DIỆN CŨ								
Y-DIỆN MỚI								

8. - Những sự thay đổi nhận thấy trong tình trạng sức khỏe :

9. - KẾT-LUẬN :

a) Những sự thay đổi trên khiến cho đương-sự không thích ứng với những loại công-tác như :

b) ~~Đề nghị~~ Quyết-định : LOẠI 2 VĨNH VIỄN do HUYK/TUYCH ngày 12.4.74

c) Những thay đổi trên có tính cách :

c1/ ~~TAM THỜI~~ Tam thời Tính cách tạm thời này sẽ đương nhiên chấm dứt ngày :

- 2) Đương-sự phải trở lại Quân-Y-Viện _____

hoặc một Quân-Y-Viện khác để được Giám-định lại .

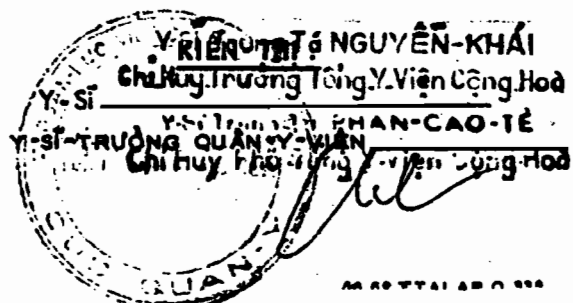
c2/- VĨNH-VIỄN:

KBC. 4.600 ngày 23 tháng 4 năm 1974

Y-Sĩ Y-Sĩ Thiệu-Tá TRẦN-ANH-KIỆT
Chủ-tịch Hội-đồng Y-Khoa
CHỦ-TỊCH HỘI-ĐỒNG Y-KHOA

NƠI NHẬN :

- Bộ TTM/P.TOT (K. ĐHONL2) _____ 1 bản,
- Cục Quân-Y (Phòng NCKT) _____ 1 bản
- Trung-Tâm Hồ-số Cá-nhân _____ 1 bản
- Đơn-vị gốc : _____ 1 bản
- Đơn-vị mới : _____ 1 bản
- Hồ-số _____
- Lưu _____



Số: 217/GRT

— 4 —

Ngày 21/11/ 1972

SHSLD

Pham Ngoc Anh



NGÔ-CHƯƠNG

21. 8. 1942

Quảng Bình

NGÔ XÂN

1916

NGÔ THỊ XÊ

1950

NGÔ THỊ CHIÊN

1914



DH21

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Tin
Sponsor

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

9/9/88

U.S.